

Họ và tên..... Lớp 3A

Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm chung	GV coi, chấm ký	PHHS ký

A. KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

- Kiểm tra đọc thành tiếng (4 điểm) (GVCN kiểm tra các bài tập đọc từ tuần 29->tuần 33)
- Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt (6 điểm)
 - Đọc thầm đoạn văn và hoàn thành theo yêu cầu: **“Khoanh tròn vào các chữ cái trước đáp án đúng hoặc hoàn thành vào chỗ chấm theo yêu cầu”.**

Hãy tiết kiệm nước (trích)

Mỗi buổi chiều, sau giờ học, Hoa thường chơi đùa và nghịch nước ở trong sân nhà. Hoa thích nhất là cầm vòi nước để xịt lên các đồ vật. Một ngày nọ, Hoa để nước ngập hết khu vườn, tràn cả ra ngõ. Thấy vậy, bà ngoại của Hoa liền nói: “Cháu gái của bà ơi, nước là một tài nguyên quý giá và chúng ta cần phải bảo vệ nó. Cháu phải biết trân trọng và sử dụng tiết kiệm nước.”. Rồi bà nói thêm: “Đất đai, cây cỏ, các loài động vật và cả con người chúng ta đều phụ thuộc vào nước. Chúng ta sẽ không thể sống được nếu không có nước.”.

Hoa suy nghĩ hồi lâu về những lời bà nói và cảm thấy việc làm của mình thật có lỗi. Hoa quyết tâm sẽ tiết kiệm nước, không sử dụng lãng phí như trước nữa. Cô bé bắt đầu áp dụng những thay đổi nhỏ trong cuộc sống hàng ngày của mình. Bây giờ, mỗi lần Hoa đánh răng, cô bé sẽ tắt vòi nước để không lãng phí nước. Khi rửa tay và mặt, cô bé sẽ sử dụng chậu rửa, không xả nước lãng phí như trước nữa. Hoa cùng bà ngoại tưới cây vào mỗi sáng sớm để cây không bị mất nước nhiều. Không những thế, Hoa còn kêu gọi các bạn trong lớp và mọi người xung quanh cùng nhau tiết kiệm nước.

Theo Quyền Quý

1. Sau giờ học, Hoa thường làm gì? (0,5đ)

- A. Giúp bà nấu ăn
C. Chơi đùa và nghịch nước trong sân nhà

- B. Học bài và đọc sách
D. Tưới cây với bà ngoại

2. Vì sao bà Hoa lại nhắc nhở Hoa? (0,5đ)

- A. Vì Hoa không làm bài tập
C. Vì Hoa làm vỡ vòi nước

- B. Vì Hoa để nước tràn ra ngõ, gây lãng phí
D. Vì Hoa tắm quá lâu

3. Theo bà của Hoa, nước có vai trò như thế nào? (0,5đ)

- A. Chỉ cần cho cây cối
B. Chỉ dùng để rửa tay
C. Là tài nguyên quý giá, con người và thiên nhiên đều cần nước để sống.
D. Không quá quan trọng vì có thể thay bằng thứ khác

4. Hoa đã thay đổi như thế nào sau khi nghe lời bà? (0,5đ)

- A. Vẫn nghịch nước nhưng ở nơi khác
B. Không chơi nữa và chỉ học bài
C. Quyết tâm tiết kiệm nước, thay đổi thói quen hàng ngày
D. Vứt bỏ vòi nước

5. Từ câu chuyện trên em sẽ làm gì để có thể tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước ở trường và ở gia đình mình? (1đ)

.....

.....

.....

.....

6. (1đ) Em hãy tìm 2 từ có nghĩa giống với mỗi từ in đậm trong câu sau:

“Hồ nước lúc nào cũng (1) **hiền lành** và (2) **êm đềm**.”

- **Hiền lành:**

- **Êm đềm:**

7. 1đ) Đặt câu hỏi cho các bộ phận được in đậm trong câu:

a. Cô giáo động viên học sinh học tập **bằng những lời ân cần và dịu dàng**.

.....

.....

b. **Nắng lên, cánh đồng** rất đông người làm việc.

.....

.....

8. Từ “**tiết kiệm**” trong bài có nghĩa là gì? (0,5đ)

- A. Dùng ít đi để tránh lãng phí
B. Mua nhiều để dùng dần
C. Cho người khác dùng chung
D. Không bao giờ sử dụng

9. Tìm từ chỉ hoạt động trong câu: “**Hoa cùng bà ngoại tưới cây vào mỗi sáng sớm.**”

- A. Cây
B. Tưới
C. Bà
D. Sáng sớm

B. Kiểm tra viết (10 điểm)

1. Nghe – viết (4 điểm)

- Học sinh nghe - viết đoạn văn “**Núi quê tôi**”

2. Tập làm văn (6 điểm): Em hãy chọn một trong hai đề văn sau.

1. Em hãy viết một đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp của đất nước.
2. Em hãy viết một đoạn văn về ước mơ của em.

MÔ TẢ, PHÂN TÍCH VÀ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Môn: Tiếng Việt – Lớp 3, Năm học: 2024 – 2025

Thời gian làm bài: 70 phút

I. MÔ TẢ ĐỀ KIỂM TRA THEO

- Tên đề: Kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I – Môn Tiếng Việt – Lớp 3
- Thời lượng: 70 phút
- Cấu trúc đề kiểm tra:

A. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng (4 điểm): Giáo viên kiểm tra học sinh đọc các bài trong SGK từ tuần 29 đến tuần 33.

2. Đọc hiểu kết hợp tiếng Việt (6 điểm): Học sinh đọc thầm đoạn văn "Hãy tiết kiệm nước", sau đó trả lời các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận.

B. Kiểm tra viết (10 điểm)

1. Nghe – viết (4 điểm): Học sinh nghe và chép lại đoạn văn “Núi quê tôi”.

2. Tập làm văn (6 điểm): Học sinh chọn 1 trong 2 đề viết đoạn văn 5 – 7 câu, trình bày cảm xúc về cảnh đẹp hoặc ước mơ của bản thân.

- Hình thức: Kết hợp trắc nghiệm và tự luận. Đảm bảo kiểm tra đủ 3 năng lực: đọc, viết và hiểu tiếng Việt.

II. PHÂN TÍCH ĐỀ KIỂM TRA

A. Phần Đọc (10 điểm):

- **Đọc thành tiếng (4 điểm):** Đánh giá kỹ năng đọc trôi chảy, ngắt nghỉ đúng và phát âm chuẩn.

- **Đọc hiểu – tiếng Việt (6 điểm):** Gồm 9 câu hỏi (C1–C9) với nội dung bám sát đoạn văn. Kết hợp kiến thức tiếng Việt như từ đồng nghĩa, từ chỉ hoạt động, đặt câu hỏi.

B. Phần Viết (10 điểm):

- **Nghe viết (4 điểm):** Đoạn văn ngắn, rõ ràng. Kiểm tra kỹ năng nghe – viết và chính tả.

- **Tập làm văn (6 điểm):** Yêu cầu học sinh viết đoạn văn ngắn đúng ngữ pháp, nội dung rõ ràng, có sáng tạo và trình bày sạch đẹp.

III. MA TRẬN ĐỀ THEO 3 MỨC ĐỘ

Mạch kiến thức/kĩ năng	Mức 1: Nhận biết	Mức 2: Thông hiểu	Mức 3: Vận dụng	Tổng
Đọc thành tiếng	4,0 đ			4,0 đ
Đọc hiểu + tiếng Việt	C1,2,3,4,8,9 (3 đ)	C6,7 (2 đ)	C5 (1 đ)	6,0 đ
Nghe – viết	4,0 đ			4,0 đ
Tập làm văn		2,0 đ	4,0 đ	6,0 đ
Tổng	11,0 đ	4,0 đ	5,0 đ	20 đ

- Điểm chung của môn Tiếng Việt bằng điểm trung bình cộng của điểm đọc và điểm viết.